

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TÂN THỚI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/KH-TTH

Tân Phú, ngày 04 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy chế công khai trong trường học
theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH-GDĐT, ngày 23/02/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú về việc Thực hiện Quy chế công khai trong cơ quan đơn vị trường học theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017;

Trường THCS Tân Thới Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan, chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung thực hiện công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp của nhà trường, thực hiện chương trình giáo dục, công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh, những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, tình hình đội ngũ CBGV, NV và phương pháp quản lý của nhà trường; chỉ tiêu về học lực, hạnh kiểm, chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn...

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Công khai về chất lượng giáo dục: Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh cuối kỳ, cuối năm học theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, thành phố; tỉ lệ huy động số học sinh TN tiểu học vào lớp 6, số học sinh đủ điều kiện dự xét tốt nghiệp THCS, số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, tỉ lệ học sinh được tuyển vào THPT.

Công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch rà soát cơ sở vật chất xây dựng nhà trường đạt mức chất lượng tối thiểu và kết quả đạt được.

d) Kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường:

Công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, sân chơi, bãi tập; số thiết bị dạy học đang sử dụng; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện sáng, tường rào bảo vệ...

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,...

3. Công khai thu chi tài chính

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài.

Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5 trong Quy chế, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b

khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục còn phải thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh tuyển mới (lớp 6): Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận.

b) Đối với học sinh đang học tại trường: Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Triển khai kế hoạch thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 đến tập thể CBGV, NV và phụ huynh học sinh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định của Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai Quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/9 hàng năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng các hình thức sau đây:

+ Công khai trong cuộc họp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của trường

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Hoàng	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Kim Hà	Phó hiệu trưởng	Phó ban

3	Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Tổ trưởng CM	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tổ trưởng CM	Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Thư	Tổ trưởng CM	Ủy viên
7	Ông Lại Tuấn Tú	Kế toán	Ủy viên

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023 - 2024 của Trường THCS Tân Thới Hòa./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Ban chỉ đạo (để t/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG BAN



Nguyễn Văn Hoàng

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TÂN THỜI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Đủ 11 tuổi (sinh năm 2010, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học). - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường.	- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường	- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường	- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 58 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của BộGD&ĐT. (Chương trình cho học sinh học 2 buổi) - Thời gian học 35 tuần, 1 tuần dành cho hoạt động khác cuối HKI, 2 tuần nghỉ tết, 1 tuần kết thúc năm học. - Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGDĐT. - Môn học đối với lớp 6; 12 - Môn học đối với lớp 7: 12 - Môn học đối với lớp 8: 14 - Môn học đối với lớp lớp 9: 14 - Các chương trình đào tạo nhằm phát triển năng lực toàn diện, và kỹ năng sống cho học sinh: STEM, Kỹ năng sống, Tin học quốc tế, Tiếng Anh giao tiếp			
III	Yêu cầu về	- Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo			

	phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	đục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3lần/năm. Ban Đại diện trường có từ 5 thành viên, ban đại diện lớp có 3 thành viên. - Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy. - Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học sinh có hạnh kiểm khá, tốt: 95.0% trở lên - Học sinh có học lực khá, giỏi: 70.0 % trở lên - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đạt từ 99,0% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 97%	- Đạt từ 99,0% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 97%	- Đạt từ 99,0 trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 97%	- Đạt từ 99,0 trở lên, học sinh đủ điều kiện xét TNTHCS - Duy trì sĩ số 97%

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TÂN THỜI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1477	391	294	371	421
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1406 95,19%	386 98,72%	278 94,56%	352 94,88%	390 92,64%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	70 4,75%	5 1,28%	16 5,44%	19 5,12%	30 7,13%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,06%	0	0	0	1 0,24%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
		0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1477	391	294	371	421
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	497 33,65%	124 31,71%	105 35,71%	136 36,66%	132 31,35%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	625 42,32%	173 44,25%	118 40,14%	164 44,2%	170 40,38%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	351 23,76%	94 24,04%	70 23,81%	69 18,6%	118 28,03%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,27%	0	1 0,34%	2 0,54%	1 0,24%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
		0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1477	423	338	422	312
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1477 99,86%	391 100%	294 100%	370 99,73%	420 99,76%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	497 33,65%	124 31,71%	105 35,71%	136 36,66%	132 31,35%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	625 42,32%	173 44,25%	118 40,14%	164 44,2%	170 40,38%
2	Thi lại	3	0	1	2	

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,20%	0	0,34%	0,54%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0,13%)	0	0	1 (0,067%)	1 (0,067%)
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	44/26	6/6	20/10	13/5	5/5
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 -	0 -	0 -	0 -	0 -
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	18 (1,22%)	3 (0,2%)	3 (0,2%)	7 (0,47%)	5 (0,34%)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp Quận	40	4	2	2	32
2	Cấp tỉnh/thành phố	22	1	3	6	12
3	Quốc gia, khu vực một số nước,	1	0	1	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	421	-	-	-	421
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	420	-	-	-	420
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	132 31,35%	-	-	-	132 31,35%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	170 40,38%	-	-	-	170 40,38%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	118 28,03%	-	-	-	118 28,03%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	745/732	227/164	153/141	159/212	206/215
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	157	33	23	48	53

Tân Phú, ngày 04 tháng 9 năm 2023


 HIỆP TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 TÂN THỚI HÒA
 Nguyễn Văn Hoàng

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TÂN THỜI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	28	Số m2/học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	01	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1.3	-
8	Bình quân học sinh/lớp	39.76	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	3690	3690/1511
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	1854.8	1854.8/1511
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m2)	1344	1344/1511
2	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	476	476/1511
3	Diện tích thư viện (m2)	220	220/1511
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	0	0
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m2)	56	56/1511
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	183	
1.2	Khối lớp 7	168	
1.3	Khối lớp 8	149	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1.4	Khối lớp 9	132	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	1	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8	1	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	96	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	29	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
5	Thiết bị khác (bảng tương tác)	3	
6	Máy tính phục vụ giảng dạy và quản lý	9	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	29	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
5	Thiết bị khác (bảng tương tác)	3	
..	Máy tính phục vụ giảng dạy và quản lý	9	

	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	8 phòng, 588 m ²	271	0.46 m ²
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		12/12		0.13 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Tân Phú, ngày 04 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hoàng

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TÂN THỜI HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

[illegible]

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
9	Hợp đồng 68	1					1							

Tân Phú, ngày 04 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hoàng